

Bản án số: 58/2018/DS-ST
Ngày 30 – 10 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Sầm.

Ông Nguyễn Văn Nhu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Mã Quế Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-DS ngày 19/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng HTX; địa chỉ: Đường H, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Duy H; cư trú tại: Đồng DMQ, phường 0, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*Văn bản ủy quyền ngày 18/9/2018*). Ông H có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T; nơi cư trú trước khi xuất cảnh đi nước ngoài: Ấp M, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng - đã xuất cảnh đi nước ngoài, nhưng không rõ địa chỉ cụ thể ở nước ngoài (*Vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh L; cư trú tại: Ấp M, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2017 của Ngân hàng HTX và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Duy H trình bày:

Ngày 10/8/2016, ông Nguyễn Hoàng T (*Công tác tại Huyện Đoàn huyện K*) có vay tiền của Ngân hàng HTX - Chi nhánh Sóc Trăng với số tiền gốc là

200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 182.25/16/HĐTD (*Giấy nhận nợ số TE26500001 ngày 11/8/2016*), hình thức vay: Tín chấp trừ lương hàng tháng, thời hạn vay 60 tháng (*Từ 10/8/2016 đến ngày 10/8/2021*), lãi suất cho vay có điều chỉnh là 0,88%/tháng. Mục đích vay vốn: Sinh hoạt gia đình.

Kể từ ngày vay, ông T đã trả lãi đến hết ngày 03/01/2017 với tổng số tiền là 8.442.000 đồng, đã trả vốn gốc số tiền là 5.624.900 đồng; sau đó, ông T không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tổng số tiền gốc còn lại đến ngày khởi kiện là 194.375.100 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 04/01/2017 cho đến ngày khởi kiện 06/11/2017 là 17.447.100 đồng. Tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/10/2018 với số tiền là 37.795.000 đồng.

Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho Ngân hàng HTX số tiền gốc là 194.375.100 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 37.795.000 đồng, tổng số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 232.170.100 đồng (*Hai trăm ba mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn một trăm đồng*).

Ngày 22/6/2018, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Thanh L cùng có trách nhiệm liên đới với ông T trả số tiền vay và tiền lãi cho Ngân hàng, vì bà L là vợ ông T và có ký vào đơn xin vay và cam kết trả nợ. Đồng thời, nguyên đơn đề nghị không đưa Huyện Đoàn huyện K vào tham gia tố tụng lý do Huyện Đoàn huyện K ký xác nhận cho ông T vay vốn trừ lương nhưng hiện nay ông T không còn làm việc tại Huyện Đoàn huyện K nên Huyện Đoàn huyện K không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Duy H yêu cầu Tòa án buộc ông T và bà L cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng HTX số tiền vốn còn lại là 194.375.100 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 37.795.000 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết số nợ nêu trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn là ông Nguyễn Hoàng T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh L không có lời trình bày.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự là trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng. Riêng đối với ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Thanh L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia phiên tòa. Đồng thời, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HTX, buộc ông T và bà L cùng liên đới trả vốn và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng HTX. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng thụ lý vụ án, quá trình tiến hành tố tụng phát hiện bị đơn ông Nguyễn Hoàng T đã xuất cảnh đi nước ngoài trước khi Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã thụ lý, nên vụ án có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn vắng mặt, nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa; bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vừa nêu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng HTX số tiền gốc là 194.375.100 đồng. Thấy rằng, tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số: 182.25/16/HĐTD ngày 10/8/2016 các bên đã thỏa thuận thời hạn vay là 60 tháng tương đương với 60 kỳ hạn trả nợ, mỗi kỳ trả gốc 2.940.000 đồng cố định vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 10/9/2016. Đồng thời, theo giấy nhận nợ số TE26500001 ngày 11/8/2016 thì phía Ngân hàng đã giải ngân cho ông T vay số tiền 200.000.000 đồng. Việc thỏa thuận vay tiền giữa Ngân hàng HTX với ông T là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự, phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự năm 2015; hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 119, 398, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; hợp đồng đã có hiệu lực theo quy định tại Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015; thời hiệu khởi kiện về hợp đồng vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả vốn gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc ông T phải trả lại toàn bộ số tiền vốn gốc còn nợ 194.375.100 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T trả số tiền lãi tính đến ngày 30/10/2018 là 37.795.000 đồng. Thấy rằng, tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số: 182.25/16/HĐTD ngày 10/8/2016 các bên đã thỏa thuận lãi suất cho vay có điều chỉnh là 0,88%/tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh tăng hoặc giảm theo quyết định của Ngân hàng (*Không áp dụng điều chỉnh giảm lãi suất khi Hợp đồng tín dụng bị chuyển nợ quá hạn*); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đồng thời, tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng số 182.25/16/HĐTD ngày 10/8/2016 quy định nếu không trả nợ đúng hạn và không được Ngân hàng đồng ý

gia hạn thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ dư nợ thực tế sang nợ quá hạn và Ngân hàng thu lãi quá hạn. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 30/10/2018 với số tiền là 37.795.000 đồng; đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Ngân hàng yêu cầu tính lãi suất như vừa nêu là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Về yêu cầu buộc vợ chồng ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Thanh L cùng có trách nhiệm liên đới trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Thấy rằng, theo thỏa thuận trong hợp đồng mục đích bị đơn vay tiền là để sinh hoạt trong gia đình, đồng thời tại đơn xin vay và cam kết trả nợ ngày 11/8/2016 bà L cũng có ký tên dưới mục vợ của người vay tiền. Do đó, căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thấy rằng việc nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Thanh L cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở, nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng HTX được HĐXX chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông T và bà L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Theo đó, số tiền án phí là 11.608.505 đồng (*Số tiền 232.170.100 đồng x 5%*).

[7] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về việc đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HTX, buộc ông T và bà L cùng có trách nhiệm liên đới trả vốn và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi giai đoạn thi hành án theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 37; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 2, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng HTX. Buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Thanh L cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng HTX số tiền vốn vay còn nợ là 194.375.100 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/10/2018 là 37.795.000 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 232.170.100 đồng (*Hai trăm ba mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn một trăm đồng*).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Thanh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Thanh L cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 11.608.505 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng HTX số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.295.000 đồng theo biên lai số 0008559 ngày 17/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Toàn